TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2023/HS-ST
Ngày: 28-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hinh;

Ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Khoa T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1994 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: đường L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn A, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Kim L, sinh năm: 1964; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 54/2015/HSST ngày 19/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số 29/2017/HSST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh xử phạt 30 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Bản án số: 58/2019/HSST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đã xác định Đặng Khoa T tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích; nhân thân: Bản án số 74/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh xử phạt 42 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023; bị cáo bị bắt tạm giữ khẩn cấp ngày 18/5/2023 đến ngày 24/5/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Lê Thiên N, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1994 tại Lâm Đồng; nơi cưu trú: đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Nội thất ô tô; trình

độ văn hóa (học vấn): 07/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Xuân M, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1959; vợ, con: chưa có; tiền sự: Quyết định số 56/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2020 của Công an huyện Di Linh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản";* tiền án: Bản án số 28/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh xử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023, chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ khẩn cấp ngày 18/5/2023 đến ngày 24/5/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, *có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, *vắng mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18 tháng 5 năm 2023, Đặng Khoa T và Lê Thiên N bàn nhau đi xuống xã H để tìm mua ma túy sử dụng. N điều khiển xe mô tô biển số 52K7-1362 (xe của gia đình N mua không có giấy tờ) chở T đến xã H tìm người để mua ma túy nhưng không mua được nên quay về. N điều khiển xe đi về theo hướng xã Hòa Nam qua xã Hòa Trung. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã H, huyện D thì N vào đổ xăng, lúc này T phát hiện nhà chị Trần Thị Huyền T, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện D tỉnh Lâm Đồng (cạnh cây xăng) không có ai trông coi và cửa mở. T và N bàn nhau là đi vào trong nhà chị T để trộm cắp tài sản. N điều khiển xe mô tô đến trước nhà chị T thì dừng lại để cảnh giới, T đi bộ vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp, T đi đến phòng khách thì thấy trên bàn có để 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 M515, T đã lấy trộm điện thoại này bỏ vào túi áo, đi ra ngoài leo lên xe mô tô do N đứng chờ sẵn rồi N điều khiển đi về hướng huyện B để tìm chỗ tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp được. Khi đi đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì N ngồi trong quán cà phê còn T đem điện thoại vào bán. Khi bán thì T nói với anh T là điện thoại của mẹ T, bị mất mật khẩu nên bán. Anh T kiểm tra điện thoại và đồng ý mua với giá là 1.500.000 đồng. T chia cho N 400.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng T giữ lại tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 M515, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho người bị hại là chị Trần Thị Huyền T; 01 USB ghi lại sự việc T bán điện thoại

trộm cắp được cho Nguyễn Minh T; 01 giấy biên nhận thanh toán phiếu giao hàng; 01 hóa đơn giá trị gia tăng. Các vật chứng này được lưu giữ theo hồ sơ vụ án; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 52K7- 1362 là xe mô tô N sử dụng để chở T đi trộm cắp tài sản hiện nay chưa xác định được ai là người chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 383/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh kết luận: Giá trị 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 M515 có giá trị là 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Trần Thị Huyền T đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Minh T đã được gia đình của T và N bồi thường số tiền mua điện thoại là 1.500.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Minh T là người mua điện thoại do Đặng Khoa T bán, do khi mua bán anh T không biết tài sản mà T đem bán là do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với anh T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đặng Khoa T, Lê Thiên N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đặng Khoa T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Thiên N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Các bị cáo, bị hại thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Khoa T, Lê Thiên N về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 04/8/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo T, N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Khoa T từ 36 -> 42 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 42 tháng tù của bản án số

74/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58 điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thiên N từ 15 -> 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; người liên quan đã được bồi hoàn số tiền 1.500.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo xin lỗi bị hại, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại chị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, chị T đã nhận lại tài sản, anh T đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên sự vắng mặt của chị T, anh T không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoản 10 giờ 00 phút ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại khu vực thôn Đ, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Đặng Khoa T, Lê Thiên N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 M515 của chị Trần Thị Huyền T giá trị là 3.000.000 đồng. Tại Bản án số 58/2019/HSST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh xác định bị cáo Đặng Khoa T phạm

tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Đặng Khoa T 30 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/01/2022, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Thiên N đã có tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về nhân thân: Bản án số 74/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh xử phạt Đặng Khoa T 42 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật, biết tài sản hợp pháp của người khác phải được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 M515 trị giá 3.000.000 đồng. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính chất giản đơn, các bị cáo khi thấy nhà chị T không có ai ở nhà bị cáo N là người cảnh giới, bị cáo T là người trực tiếp trộm cắp tài sản của chị T. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo N.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây nghi kỵ lẫn nhau nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm, không có

thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; người liên quan đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 M515, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho người bị hại là chị Trần Thị Huyền T nên không đề cập; 01 USB ghi lại sự việc T bán điện thoại trộm cắp được cho Nguyễn Minh T; 01 giấy biên nhận thanh toán phiếu giao hàng; 01 hóa đơn giá trị gia tăng. Các vật chứng này được lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 52K7- 1362 là xe mô tô N sử dụng để chở T đi trộm cắp tài sản hiện nay chưa xác định được ai là người chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Khoa T, Lê Thiên N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Khoan T 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù.

Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù tại Bản án số 74/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thiên N 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu HS – AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến